

HỆTL VN30 - THOÁI LUI TẠI NGƯỠNG CẢN MẠNH

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 12/02/2020



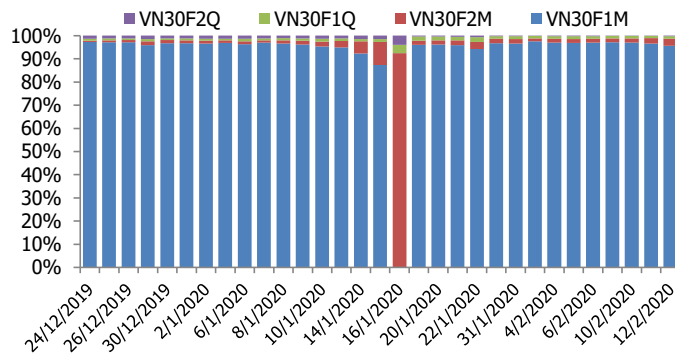
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2002	20/2/2020	8	856.60	16,439
VN30F2003	19/3/2020	36	858.30	540
VN30F2006	18/6/2020	127	862.00	190
VN30F2009	17/9/2020	218	865.50	27

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán trong nước cũng tiếp đà hồi phục sang phiên thứ 2 liên tiếp, chất xúc tác hỗ trợ đà tăng phiên này thuộc về nhóm cổ phiếu ngân hàng. Bên cạnh đó, đà tăng thị trường cũng lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, dầu khí, điện, dệt may,... Thanh khoản cải thiện mạnh đã giúp thị trường lấy lại gần hết số điểm đã mất trong phiên đầu tuần. Đóng cửa, VN-Index đóng cửa tăng 3,01 điểm (0,32%) lên 937,68 điểm; HNX-Index tăng 3,57% lên 108,51 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua, toàn thị trường có 331 mã tăng/157 mã giảm.
- Xu hướng hồi phục trên thị trường cơ sở giúp cả 4 HỆTL ghi nhận mức tăng từ 5 đến 8,7 điểm, chỉ số cơ sở cũng tăng 6,84 điểm. Do đó, mức basis của các hợp đồng cũng có sự phân hóa đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ -6,63 điểm đến +2,27 điểm. Quán tính tăng của các chỉ số đang bị giảm dần do tiệm các vùng cản mạnh. Vẫn duy trì quan điểm trong bản tin trước, giai đoạn thị trường tạo vùng cân bằng thường có những phiên retest đỉnh đáy liên tục. Do đó, chiến lược trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 846-850 điểm và kháng cự 860-865 điểm
- Về mặt kỹ thuật, thị trường vẫn đang dao động trong nhịp hồi phục vì vậy các phiên rung lắc khi lượng hàng bắt đáy về tài khoản như hôm nay thường diễn ra. Chỉ số VN30 đã tìm được vùng cân bằng ở mức fibonacci 38,2% tương ứng xung quanh mốc 844 điểm. Chỉ số được dự báo sẽ gặp nhiều nhịp rung lắc trong tuần này khi tiến về ngưỡng fibonacci 61,8% ở khu vực 865 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các chỉ số vẫn đang tạo vùng dao động rộng với các nhịp tăng giảm đan xen. Chiến lược trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 846-850 điểm và kháng cự 860-865 điểm

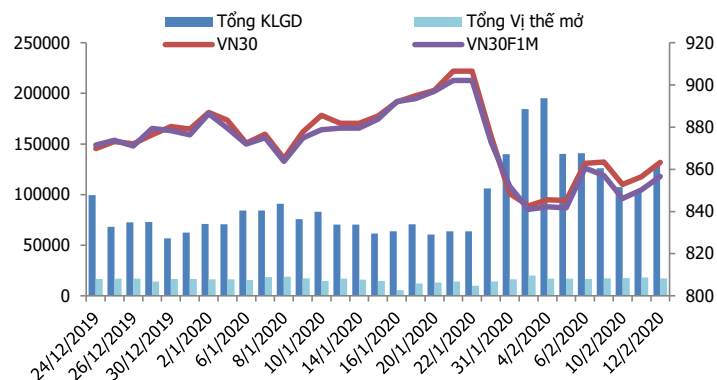
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động giữ lệnh qua đêm chưa được khuyến khích trong giai đoạn này.

Chiến lược giao dịch spread

Nắm giữ vị thế Long spread (VN30F2003-VN30F2002) như đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

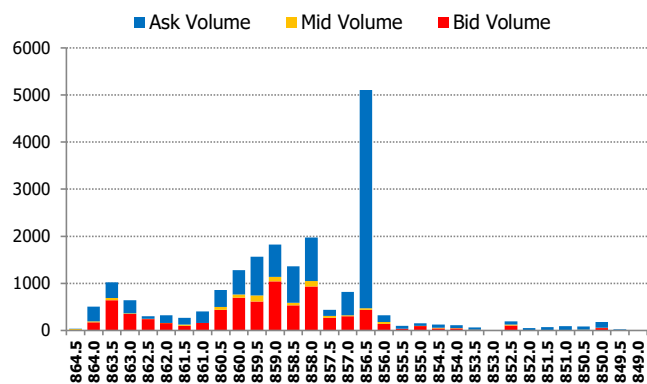
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2002	856.6	0.74	128,526	24.0	16,439	-6.8
VN30F2003	858.3	1.02	452	-6.6	540	29.2
VN30F2006	862.0	0.58	67	86.1	190	5.0
VN30F2009	865.5	0.83	35	-57.3	27	35.0
Tổng			129,080	23.8	17,196	-5.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Đà tăng tiếp tục được kéo dài sang phiên nay, với 4 HẾT L ghi nhận mức tăng từ 5 đến 8,7 điểm, trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 cũng tăng 6,84 điểm. Basis của các hợp đồng tiếp tục diễn biến phân hóa, trong đó hợp đồng kỳ hạn gần nhất hiện đang thấp hơn 6,63 điểm so với chỉ số cơ sở mặc dù chỉ còn 6 phiên giao dịch nữa, hợp đồng này sẽ đảo hạn.
- Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 129.080 hợp đồng tăng 23,8%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 2 với 128.526 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2002 là 864,33 điểm (cao hơn +7,73 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2003 là 868,21 điểm (+9,91 điểm), VN30F2006 là 880,91 điểm (+18,91 điểm) và VN30F2009 là 893,80 điểm (+28,30 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	848-852	840-845	836-840
Kháng cự	859-861	862-865	867-873

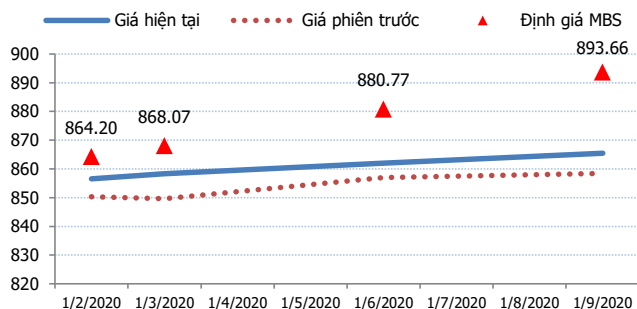
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.7	-0.70	2.4	0
VN30F1Q - VN30F1M	5.4	6.70	-1.3	6.46
VN30F1Q - VN30F2M	3.7	7.40	-3.7	6.46
VN30F2Q - VN30F1M	8.9	8.10	0.8	7.78
VN30F2Q - VN30F2M	7.2	8.80	-1.6	7.78
VN30F2Q - VN30F1Q	3.5	1.40	2.1	1.32

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



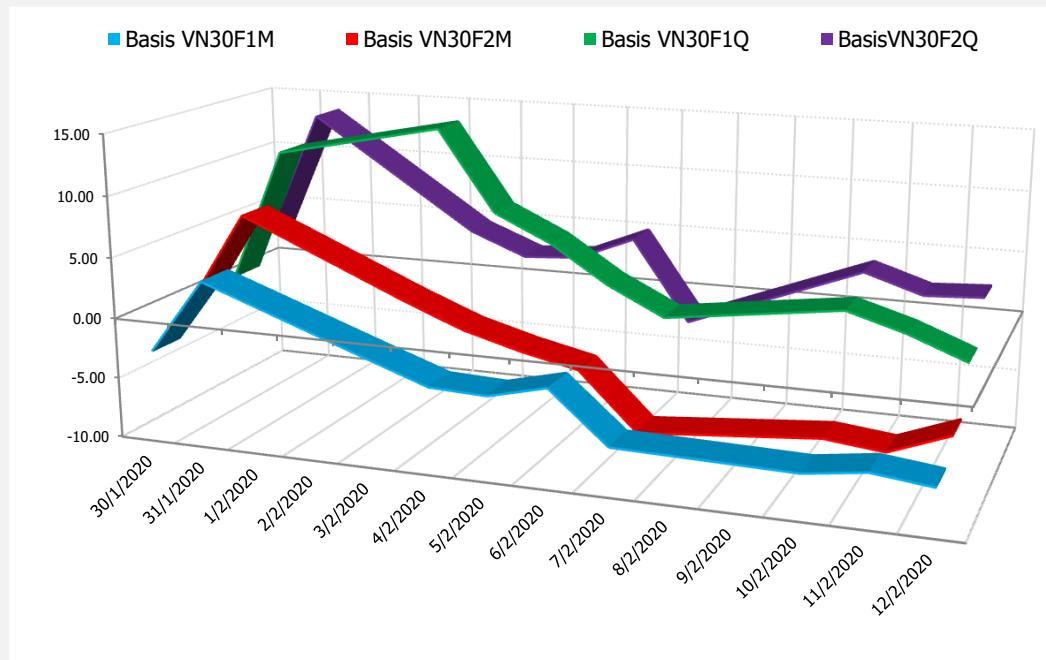
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Đà tăng tiếp tục được kéo dài sang phiên nay, với 4 HĐTL ghi nhận mức tăng từ 5 đến 8,7 điểm, trong khi đó, chỉ số cơ sở VN30 cũng tăng 6,84 điểm. Basis của các hợp đồng tiếp tục diễn biến phân hóa, trong đó hợp đồng kỳ hạn gần nhất hiện đang thấp hơn 6,63 điểm so với chỉ số cơ sở mặc dù chỉ còn 6 phiên giao dịch nữa, hợp đồng này sẽ đáo hạn. Trái lại hợp đồng kỳ hạn xa nhất cao hơn 2,27 điểm so với VN30.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai đã có xu hướng mở rộng trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ +1,7 điểm đến +8,9 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Cụ thể mức chênh lệch giữa hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2003-VN30F2002) đã tăng lên gần 2 điểm. Nếu nhà đầu tư đã có cơ hội mở vị thế Long Spread đối với cặp hợp đồng này như được khuyến nghị trong bản tin trước, thì có thể tiếp tục nắm giữ và kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng tăng lên cao hơn.

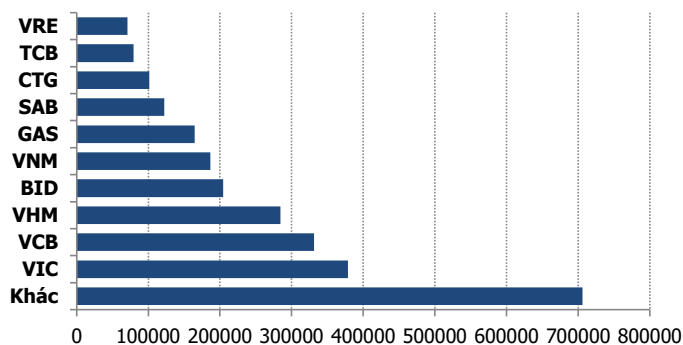
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



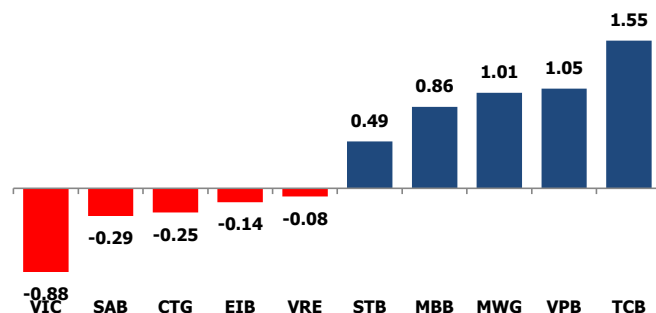
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	937.68	863.23
Thay đổi	3.01	6.84
%Chg	0.32	0.80
YTD	-2.43	-1.80
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,210.28	2,630.82
P/E	16.43	12.15
P/B	2.17	2.03

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



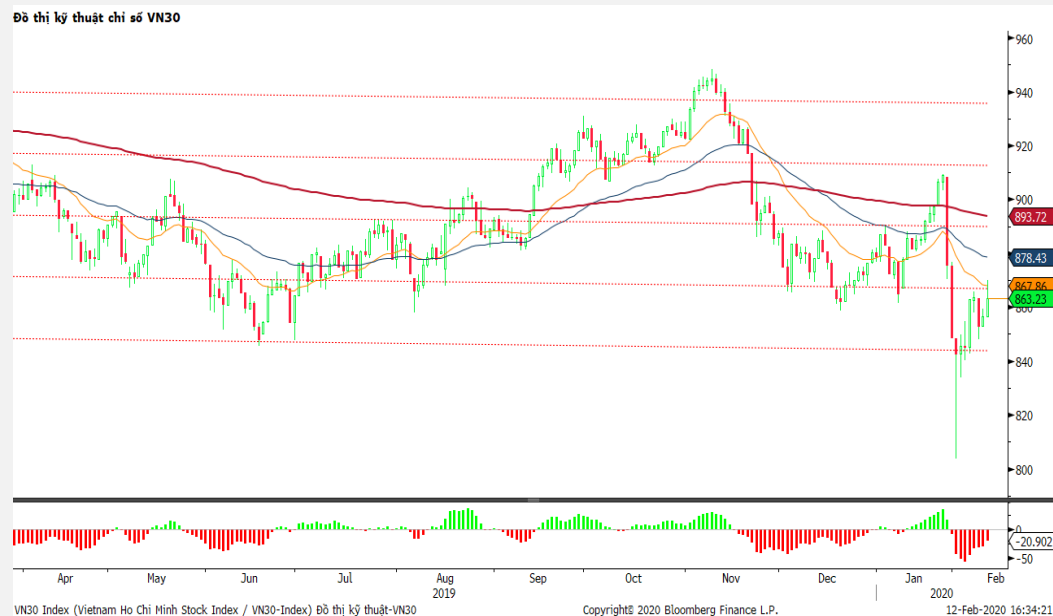
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch diễn ra khá tích cực với sắc xanh hiện diện trên các chỉ số ngay từ những phút mở cửa. Nhóm cổ phiếu ngân hàng MBB, VPB, TCB, STB... giao dịch khá tốt và là động lực chính giúp thị trường tăng điểm. Đà tăng thị trường cũng lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, dầu khí.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,84 điểm (+0,80%) lên 863,23 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 22 mã tăng/06 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 105,64 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.799 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại là điểm trừ trong phiên hôm nay khi họ tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 54 tỷ đồng. Lực bán tập trung ở các mã như: KBC (14,69 tỷ đồng), MSN (13,54 tỷ đồng), VNM (10,69 tỷ đồng), VIC (10,32 tỷ đồng), PC1 (9,21 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	937.68	0.32	16.43	(2.43)
Dow Jones	29,551.42	0.94	20.99	3.55
S&P500	3,379.45	0.65	22.39	4.60
Nikkei 225	23,821.32	(0.17)	20.46	0.70
Shanghai	2,926.90	0.87	14.02	(4.04)
DAX	13,749.78	0.89	26.93	3.78
Vàng	1,570.50	0.28		3.51
Dầu WTI	51.34	0.33		(15.92)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/02/2020			
Trung Quốc- CPI	4.50%	4.90%	5.40%
Thứ Ba- 11/02/2020			
Anh- GDP	1.10%	0.80%	
Thứ Tư - 12/02/2020			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	3355M	2831M	
Thứ Năm - 13/02/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ leo lên các mức cao mọi thời đại vào ngày thứ Tư (12/02). Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 275,08 điểm (tương đương 0,9%) lên 29.551,42 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,6% lên 3.379,45 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,8% lên 9.725,96 điểm. 10 trong số 11 lĩnh vực chính thuộc S&P 500 chốt phiên trong sắc xanh, với năng lượng, công nghệ tăng nhiều nhất.
- Kỳ vọng lực cầu từ Trung Quốc phục hồi, giá dầu tăng 3%. Giá dầu Brent tương lai tăng 1,78 USD, tương đương 3,3%, lên 55,79 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 1,23 USD, tương đương 2,5%, lên 51,17 USD/thùng. Đây đều là mức cao nhất đối với hai loại dầu kể từ tháng 1, bất chấp tồn kho tuần trước tại Mỹ tăng mạnh hơn dự kiến.
- Giá vàng ngày 12/2 giảm, gần chạm đáy 1 tuần do tâm lý đón nhận rủi ro cải thiện sau khi Trung Quốc ghi nhận số ca nhiễm mới virus corona thấp nhất kể từ cuối tháng 1. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 1,7 USD xuống 1.565,8 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.561,16 USD/ounce, thấp nhất kể từ ngày 6/2.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc xanh của TCB và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số tăng điểm. Trong đó, chỉ riêng TCB đóng góp gần 1,6 điểm cho VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ ở một số cổ phiếu VIC, SAB, CTG,... khiến đà tăng của chỉ số bị thu hẹp.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.36	107,200	0.00	0.75%	90.247	0.00	19.40	6.85
TCB	Banks	8.14	22,650	2.26	3.38%	71.439	1.55	8.52	1.35
VIC	Real Estate Investment & Services	8.12	112,000	-1.23	1.25%	50.912	-0.88	70.46	4.80
VPB	Banks	6.97	25,850	1.77	4.47%	162.116	1.05	7.74	1.57
HPG	General Industrials	6.23	23,800	0.85	2.99%	228.277	0.45	9.42	1.43
VJC	Travel & Leisure	5.35	129,200	0.16	0.62%	47.995	0.07	13.12	4.99
VHM	Real Estate Investment & Services	5.10	86,500	0.35	0.58%	34.156	0.15	16.35	5.40
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.07	109,000	2.35	2.53%	61.609	1.01	13.10	4.28
MBB	Banks	4.77	21,650	2.12	2.82%	238.017	0.86	6.64	1.28
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.64	54,100	0.93	1.86%	59.878	0.37	11.54	2.70
VCB	Banks	4.19	89,400	0.22	0.79%	54.526	0.08	16.95	4.08
MSN	Financial Services	3.73	50,500	1.20	1.40%	40.602	0.38	11.19	1.75
STB	Banks	3.29	11,550	1.76	3.51%	169.855	0.49	7.49	0.79
HDB	Banks	3.11	29,200	0.69	2.93%	52.624	0.18	10.08	1.83
EIB	Banks	2.88	17,450	-0.57	2.02%	1.854	-0.14	33.75	1.36
NVL	Real Estate Investment & Services	2.86	54,400	0.37	2.63%	26.029	0.09	17.07	2.47
PNJ	General Retailers	2.35	82,500	1.23	2.69%	51.517	0.25	17.05	4.46
SAB	Beverages	2.13	191,000	-1.55	2.57%	11.142	-0.29	25.93	6.85
VRE	General Retailers	2.04	31,250	-0.48	1.92%	30.934	-0.08	30.26	2.56
CTG	Banks	1.44	27,200	-1.98	4.60%	291.395	-0.25	16.57	1.36
GAS	Oil & Gas Producers	1.30	86,000	0.47	1.17%	15.141	0.05	14.61	3.61
BID	Banks	1.29	50,800	0.00	2.17%	36.004	0.00	24.09	3.09
REE	Industrial Engineering	0.94	34,750	1.46	1.45%	27.279	0.12	6.19	1.08
PLX	#N/A	0.90	52,900	0.19	0.57%	33.708	0.02	15.26	2.86
SSI	Financial Services	0.86	17,800	2.01	1.71%	49.376	0.15	10.06	0.94
SBT	Food Producers	0.82	19,750	6.76	3.40%	22.399	0.45	44.93	1.61
POW	#N/A	0.78	10,550	7.00	6.57%	31.218	0.44	12.86	1.01
BVH	Financial Services	0.61	57,500	-0.52	3.31%	11.165	-0.03	30.43	2.57
ROS	Construction & Materials	0.37	9,220	6.96	0.99%	61.84	0.21	26.57	0.88
CTD	Construction & Materials	0.35	65,000	3.17	8.10%	27.669	0.09	6.60	0.61

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bức giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn